TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NINH HẢI** **TỈNH NINH THUẬN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 45/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 13/9/2024
V/v: "Không công nhận vợ chồng"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NINH HẢI, TỈNH NINH THUẬN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Hoàng Hải
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Đào Minh Phấn
2. Bà Võ Thị Thơ

- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông Nguyễn Quốc Trí – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ninh Hải.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ninh Hải tham gia phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Cảnh - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ninh Hải, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 227/2024/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 7 năm 2024 về việc: "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 48/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 28/8/2024 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Lâm Thị M, sinh năm: 1972. (Có mặt)
- *Bị đơn:* Ông Nguyễn Văn M, sinh năm: 1978. (Có đơn xin xét xử vắng mặt)

Cùng địa chỉ: Thôn Mỹ Tân 2, xã Thanh Hải, huyện Ninh Hải, tỉnh Ninh Thuận.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 18 tháng 7 năm 2024, trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa nguyên đơn trình bày:

Bà và ông M quen biết, tìm hiểu và chung sống với nhau vào năm 2019, không đăng ký kết hôn. Hai người chung sống tại thôn Mỹ Tân 2, xã Thanh Hải, huyện Ninh Hải, tỉnh Ninh Thuận. Quá trình chung sống hạnh phúc đến khoảng 01 năm gần đây thì xảy ra mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống nên thường xảy ra cãi vã. Nay bà và ông M không còn tình cảm nữa nên yêu cầu Tòa án không công nhận bà và ông M là vợ chồng.

Về con chung: Không có.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản khai và biên bản ghi lời khai bị đơn ông Nguyễn Văn M trình bày:

Về quan hệ hôn nhân, con chung, tài sản chung và nợ chung ông thống nhất với ý kiến trình bày của bà M. Ông xác nhận, giữa ông và bà M chung sống với nhau từ năm 2019 cho đến nay nhưng không có đăng ký kết hôn. Hiện nay, ông cũng không còn tình cảm với bà M. Do đó, bà M yêu cầu Tòa án không công nhận ông và bà M là vợ chồng, ông hoàn toàn đồng ý.

Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát:

Từ khi thụ lý vụ án đến nay, Thẩm phán, Thư ký, Nguyên đơn, Bị đơn đều tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa hôm nay HĐXX đúng thành phần, xét xử đảm bảo đúng quy định của pháp luật. Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, tuyên bố không công nhận bà Lâm Thị M và ông Nguyễn Văn M là vợ chồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, lời trình bày và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Bà Lâm Thị M khởi kiện xin ly hôn ông Nguyễn Văn M. Lẽ ra, theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự; Hội đồng xét xử sơ thẩm phải xác định: Quan hệ pháp luật tranh chấp trong vụ án này là "Ly hôn". Nhưng do bà M và ông M chung sống với nhau từ năm 2019 cho đến nay mà không đăng ký kết hôn. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 2 Điều 53 của Luật hôn nhân và gia đình, xác định: Quan hệ pháp luật tranh chấp trong vụ án này là: "Không công nhận quan hệ vợ chồng".

[1.2] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Bà M và ông M có địa chỉ cư trú tại thôn Mỹ Tân 2, xã Thanh Hải, huyện Ninh Hải, tỉnh Ninh Thuận. Căn cứ vào khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 của Bộ Luật tố tụng dân sự; Vụ án này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Ninh Hải, tỉnh Ninh Thuận.

[1.3] Tại phiên tòa hôm nay, bị đơn vắng mặt (Có đơn xin xét xử vắng mặt). Căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về nội dung:

Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Hội đồng xét xử thấy rằng:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Tình trạng hôn nhân giữa bà M và ông M đã mâu thuẫn trầm trọng. Bà M và ông M chung sống với nhau vào năm 2019 nhưng không đăng ký kết hôn, theo quy định tại khoản 1 Điều 14 Luật Hôn nhân và gia đình thì mối quan hệ giữa bà M và ông M không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ và chồng. Theo khoản 2 Điều 53 Luật Hôn nhân và gia đình thì Tòa án không công nhận bà M và ông M là vợ chồng.

[2.2] Về con chung: Không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.3] Về tài sản chung và nợ chung: Bà M và ông M không yêu cầu giải quyết trong vụ kiện này nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.4] Xét ý kiến của đại diện Viện kiểm sát phù hợp với những nhận định trên, nên chấp nhận.

[2.5] Về án phí: Bà Lâm Thị M phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Khoản 1 Điều 9, khoản 1 Điều 14, khoản 2 Điều 53 Luật hôn nhân và gia đình; Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận bà Lâm Thị M và ông Nguyễn Văn M là vợ chồng.

Về án phí: Bà Lâm Thị M phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu số 0003695 ngày 18/72024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ninh Hải. Bà M đã nộp đủ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Án xử công khai, sơ thẩm, có mặt nguyên đơn, quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Riêng bị đơn vắng mặt, quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tống đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh;
- VKSND huyện Ninh Hải;
- CC THADS huyện Ninh Hải;
- Các đương sự;
- Lưu: hồ sơ, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Hoàng Hải

Các hội thẩm nhân dân		Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa
Võ Thị Thơ	**Đào Minh Phấn**	**Lê Hoàng Hải**